

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2019/HS-ST**
Ngày 17-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN nhân dân huyện Xuân Lộc, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Đượm

Ông Hồ Phi Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Võ Công Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2019/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Chí T**; Tên gọi khác: Tý; Sinh năm 1986 tại Cà Mau; Nơi cư trú: P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Văn S, sinh năm 1960; Họ và tên mẹ: Lê Thị U, sinh năm 1961; Vợ: Hồ Thị Thanh Nh, sinh năm 1993; Con: Có 01 người con, sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 25/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai, thời gian 18 tháng theo Quyết định số 18/2017/QĐ-TA. Đến ngày 22/8/2018, được miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại theo quyết định số 237/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; Bị bắt tạm giam ngày 08/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Lộc.

2. Họ và tên: **Trần Văn K**; Sinh năm 1994 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp B, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ và tên cha: Trần Văn Đ, sinh năm 1967; Họ và tên mẹ: Trần Thị Mai L, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 22/12/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai, thời gian là 12 tháng theo Quyết định số 233/QĐ-TA. Đến ngày 22/8/2018, được miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại theo Quyết định số 233/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; Bị bắt tạm giam ngày 08/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Xuân Lộc. (*Các bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

- Bị hại: Anh **Lầu Tắc C**, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Ấp U, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.(Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Phạm Xuân H**, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Nai.(Vắng mặt)

2. Anh **Nguyễn Duy H**, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Nai.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chí T và Trần Văn K là những đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 01/01/2019, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu đen, biển số 60C2-615.92 chở bạn tên Cương (không rõ nhân thân lai lịch) đến khu vực xã T, huyện L để tìm cơ hội đột nhập nhà dân trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà anh Lầu Tắc C, thuộc ấp U, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai thấy nhà anh C khóa cửa ngoài, T và Cương cùng thống nhất đột nhập vào nhà anh C trộm cắp tài sản. Để thực hiện ý định trên, Cương dựng xe đứng ngoài đường cảnh giới, còn T đi vào dùng mỏ lết đã chuẩn bị sẵn, lén lút tiếp cận, phá khóa cửa nhà bếp và đột nhập vào bên trong phòng khách nhà anh C trộm cắp 01 tivi nhãn hiệu Sony, màn hình phẳng, 40 inch, màu đen. Sau khi trộm cắp được tài sản, T và Cương chở tivi về phòng trọ tại ấp B, xã Đ, huyện L cất giấu. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, K đến phòng trọ của T chơi. Tại đây, T và Cương nói cho K biết nguồn gốc tivi do trộm cắp mà có và nhờ K tìm nơi tiêu thụ. Mặc dù biết tivi do T và Cương trộm cắp mà có nhưng K vẫn đồng ý và điện thoại nhờ Nguyễn Duy H, trú tại ấp B, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Nai giới thiệu cho T bán tivi trên (K không nói cho Hiền biết về nguồn gốc tivi do T trộm cắp mà có), thì Hiền đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, Hiền gặp và nói cho anh Phạm Xuân H, trú tại ấp B, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Nai biết K có một cái tivi, do người khác đưa cho K đem bán để trừ nợ, thì anh H đồng ý mua. Sau đó, Hiền điện thoại cho K nói có người mua tivi và K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu đen, biển số 60C2-615.92 chở T mang theo tivi đến ấp B, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Nai gặp anh H và Hiền. Tại đây, Thiện thỏa thuận và đã bán cho anh H tivi với số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Số tiền bán tivi có được, Thiện, Cương và K cùng nhau tiêu xài hết.

Ngoài việc thực hiện vụ trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản nêu trên, Nguyễn Chí T và Trần Văn K còn khai nhận thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Cẩm Mỹ. Riêng Nguyễn Chí T còn khai nhận cùng đồng bọn thực hiện 01 vụ Cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Biên Hòa; 01 vụ bắt giữ người trái pháp luật và 01 vụ tiêu thụ tài sản xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu đen, gắn biển số 60C2-615.92 do người khác phạm tội mà có tại huyện Nhơn Trạch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã có văn bản thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra của các đơn vị nêu trên để tiếp nhận và điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án:

- 01 ti vi hiệu Sony, màu đen, 40 inch, Model KDL- 40W660E; Đã trả lại cho bị hại là anh Lầu Tắc C.

- 01 máy khoan cầm tay, nhãn hiệu BOSCH; 01 màn hình máy tính hiệu DELL; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6, màu vàng (gold); 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (vỡ màn hình). Đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ xử lý theo thẩm quyền.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha EXITER150, màu đen, biển số 60C2- 615.92; Đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch xử lý theo thẩm quyền.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu đen. Đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp.Biên Hòa xử lý theo thẩm quyền.

- 01 điện thoại di động hiệu INTEXX, màu đen là tài sản của Trần Văn K. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của K nên đã trả lại cho K.

- 01 kim cắt sắt màu xám cam; 01 mỏ lết hiệu FORGED STEEL; 01 kim cộng lực hiệu BERRYLION; 01 cưa sắt; 01 đoạn sắt hình chữ T; 01 đoạn sắt hình chữ L và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen cùng sim số 0937.830.396 của Trần Văn K.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 11/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc kết luận: Giá trị sử dụng còn lại của 01 (một) ti vi nhãn hiệu Sony, màu đen, 40 inch, Model KDL- 40W660E là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKSXL ngày 25 tháng 3 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo Trần Văn K về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị: Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt:

Bị cáo Nguyễn Chí T từ 12 đến 14 tháng tù.

Bị cáo Trần Văn K từ 08 đến 10 tháng tù.

Đối với đối tượng tên Cương (không rõ lai lịch) đã cùng T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 01/01/2019, hiện chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đang tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Duy H và anh Phạm Xuân H do không biết ti vi mà T và K đem đến bán là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không đưa ra hình thức xử lý là đúng pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 01 kim cắt sắt màu xám cam; 01 mỏ lết hiệu FORGED

STEEL; 01 kìm cộng lực hiệu BERRYLION; 01 cửa sắt; 01 đoạn sắt hình chữ T; 01 đoạn sắt hình chữ L. Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen cùng sim số 0937.830.396. Buộc Nguyễn Chí T trả lại cho anh anh Phạm Xuân H số tiền 4.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Chí T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Văn K nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Chí T và Trần Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, tang vật của vụ án đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 01/01/2019, Nguyễn Chí T và đối tượng tên Cương (không rõ nhân thân lai lịch) đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) ti vi nhãn hiệu Sony, màu đen, 40 inch, Model KDL- 40W660E của anh Lầu Tắc C, tại ấp U, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, T và Cương đem về phòng trọ tại ấp B, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Nai và nhờ Trần Văn K là bạn của T liên hệ tìm người mua để bán ti vi. K biết đây là tài sản do T và Cương trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý và gọi điện thoại nhờ anh Nguyễn Duy H liên hệ với anh Phạm Xuân H để hỏi bán ti vi. Do có nhu cầu cần tivi để sử dụng nên anh H đã thỏa thuận với T và mua ti vi trên với giá 4.000.000 đồng (anh H và anh H không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có). Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 6.000.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), bị cáo Trần Văn K phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Đối với đối tượng tên Cương (không rõ lai lịch) đã cùng T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 01/01/2019, hiện chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đang tiếp tục xác minh và xử lý sau. Đối với anh Nguyễn Duy H và anh Phạm Xuân H do

không biết ti vi mà T và K đem đến bán là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không đưa ra hình thức xử lý là đúng pháp luật.

[6] Về biện pháp tư pháp: Anh Lầu Tắc C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì về dân sự nên không xét. Anh Phạm Xuân H yêu cầu bị cáo Nguyễn Chí T trả lại cho anh 4.000.000 đồng là số tiền mua ti vi, xét thấy yêu cầu của anh H là có cơ sở nên chấp nhận.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp một phần với nhận định trên nên chấp nhận phần phù hợp.

[8] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Yêu cầu đòi lại tài sản của anh Phạm Xuân H được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Chí T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo Trần Văn K phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí T **10 (Mười)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2019.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn K **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2019.

2. Về Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Chí T trả cho anh Phạm Xuân H 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

Tịch thu tiêu hủy: 01 kim cắt sắt màu xám cam; 01 mỏ lết hiệu FORGED STEEL; 01 kim cộng lực hiệu BERRYLION; 01 cửa sắt; 01 đoạn sắt hình chữ T; 01 đoạn sắt hình chữ L. Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen cùng sim số 0937.830.396.

Những vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/3/2019.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của anh Phạm Xuân H, thì bị cáo Nguyễn Chí T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương

ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Trần Văn K phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Phạm Tuấn